

Tuần 8 – Sinh học 7

CHỦ ĐỀ: NGÀNH GIUN TRÒN

Bài 17: Một số Giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt

1. Giun đỏ.

- Sống cố định ở nước ngọt.
- Đặc điểm cơ thể: Cơ thể phân đốt, có khoang cơ thể chính thức, có hệ tuần hoàn, ống tiêu hóa phân hóa, hô hấp qua da, di chuyển nhờ chi bên.
- Vai trò: Làm thức ăn cho động vật.

2. Đỉa.

- Sống ở nước ngọt, kí sinh ngoài.
- Đặc điểm cơ thể: Cơ thể phân đốt, có khoang cơ thể chính thức, có hệ tuần hoàn, có hệ thần kinh và giác quan phát triển, hô hấp qua mang, di chuyển nhờ chi bên.
- Hút máu người và động vật.

3. Rươi.

- Sống tự do ở nước lợ.
- Đặc điểm cơ thể: Cơ thể phân đốt, có khoang cơ thể chính thức, có hệ tuần hoàn, ống tiêu hóa phân hóa, có hệ thần kinh và giác quan phát triển, hô hấp qua mang, di chuyển nhờ chi bên.
- Làm thức ăn cho người, làm thức ăn cho động vật.

CHỦ ĐỀ: NGÀNH THÂN MỀM

Bài 18: Trai sông

I. Hình dạng, cấu tạo

1. Vỏ trai

- Gồm: Đầu vỏ, đỉnh vỏ, bản lề vỏ, đuôi vỏ, vòng tăng trưởng vỏ.
- 2 mảnh vỏ gắn với nhau nhờ bản lề ở phía lưng.
- Cấu tạo vỏ gồm 3 lớp: Lớp sừng, lớp đá vôi, lớp xà cừ.

2. Cơ thể trai

- Gồm: Cơ khép vỏ trước, cơ khép vỏ sau, áo, mang, thân, chân, lỗ miệng, tấm miệng.
- Mặt trong áo trai tạo thành khoang áo, 2 mép vạt áo tạm gắn với nhau tạo nên ống hút nước và ống thoát nước.

II. Di chuyển (giảm tải)

III. Dinh dưỡng

- Trai dinh dưỡng thụ động bằng cách lọc nước hút vào để lấy thức ăn.
- Thức ăn của trai là vụn hữu cơ, động vật nguyên sinh.
- Hô hấp nhờ mang.

IV. Sinh sản

- Cơ thể phân tính.
- Thụ tinh ngoài (ở mang).
- Ấu trùng phát triển trong mang trai mẹ được cung cấp đầy đủ thức ăn và khí oxi, bám vào mang và da cá được phát tán ra môi trường.

PHIẾU HỌC TẬP

CHỦ ĐỀ: NGÀNH GIUN TRÒN

Bài 17: Một số Giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt **Chọn một đáp án đúng**

- Câu 1. Điều nào nói đúng về lối sống và môi trường sống của giun đỏ.
- Sống cố định ở nước ngọt.
 - Sống ở nước ngọt, kí sinh ngoài.
 - Sống tự do ở nước lợ.
 - Cả a, b, c.
- Câu 2. Điều nào nói đúng về lối sống và môi trường sống của rươi.
- Sống cố định ở nước ngọt.
 - Sống ở nước ngọt, kí sinh ngoài.
 - Sống tự do ở nước lợ.
 - Cả a, b, c.
- Câu 3. Đĩa có những đặc điểm nào sau đây.
- Hút máu người và động vật.
 - Sống ở nước ngọt, kí sinh ngoài.
 - Thuộc ngành giun đốt.
 - Cả a, b, c.
- Câu 4. Rươi được xem là đặc sản vì.
- Thuộc ngành giun đốt.
 - Có nhiều trong tự nhiên.
 - Giàu chất dinh dưỡng và thơm ngon.
 - Là thực phẩm quen thuộc với mọi người.
- Câu 5. Giun đỏ, đĩa, rươi cùng thuộc ngành giun nào ?
- Ngành giun tròn.
 - Ngành giun dẹp.
 - Ngành giun đốt.
 - Ngành ruột khoang.

CHỦ ĐỀ: NGÀNH THÂN MỀM

Bài 18: Trai sông

Chọn một đáp án đúng

- Câu 1. Vỏ trai gồm:
- Đầu vỏ, đỉnh vỏ, vòng tăng trưởng vỏ.
 - Đầu vỏ, đỉnh vỏ, bản lề vỏ, đuôi vỏ
 - Đầu vỏ, đỉnh vỏ, bản lề vỏ, đuôi vỏ, vòng tăng trưởng vỏ.
 - Đầu vỏ, bản lề vỏ, đuôi vỏ, vòng tăng trưởng vỏ.
- Câu 2. Cơ thể trai gắn với vỏ nhờ:
- Cơ khép vỏ trước
 - Cơ khép vỏ sau
 - Cơ khép vỏ trước và cơ khép vỏ sau
 - Bản lề vỏ

Câu 3. Nói Trai dinh dưỡng thụ động vì:

- a. Chúng chủ động tìm kiếm mồi mà lọc nước hút vào để lấy thức ăn.
- b. Chúng không chủ động tìm kiếm mồi mà lọc nước hút vào để lấy thức ăn.
- c. Chúng tích cực tìm kiếm thức ăn từ môi trường nước
- d. Chúng tự tổng hợp chất hữu cơ

Câu 4. Trai hô hấp nhờ đâu?

- a. Nhờ phổi
- b. Nhờ mang
- c. Nhờ vỏ
- d. Nhờ da

Câu 5. Vì sao nói trai thụ tinh ngoài?

- a. Vì cơ thể phân tính
- b. Vì trứng được thụ tinh ngoài ống dẫn trứng
- c. Vì ấu trùng bám vào mang trai mẹ
- d. Vì ấu trùng bám vào da và mang cá